

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH CÀ MAU

Số: 782 /CMA-QLDN2

V/v chính sách thuế GTGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 19 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần thủy sản Bạc Liêu;
Mã số thuế: 1900253340;
Địa chỉ: Số 89 Quốc lộ 1A, khóm 2, phường Giá Rai, tỉnh
Cà Mau.

Ngày 17/9/2025, Thuế tỉnh Cà Mau nhận được Công văn số 02/2025-CVBL ngày 14/9/2025 của Công ty Cổ phần thủy sản Bạc Liêu (gọi tắt là Công ty) về việc giải đáp vướng mắc về chính sách thuế giá trị gia tăng. Qua nghiên cứu nội dung, Thuế tỉnh Cà Mau có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014; tại Điều 10 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014; tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015; tại Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016) quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Căn cứ Điều 14 Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc Hội quy định khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

“Điều 14. Khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào như sau:

...

2. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào được quy định như sau:

a) Có hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 của Luật này. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài;

b) Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ;

c) Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản này còn phải có: hợp đồng ký kết với bên nước ngoài về việc bán, gia công hàng hóa, cung cấp dịch vụ; hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; tờ khai hải quan đối với

hàng hóa xuất khẩu; phiếu đóng gói, vận đơn; chứng từ bảo hiểm hàng hóa (nếu có). Chính phủ quy định về điều kiện khấu trừ đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa qua sàn thương mại điện tử ở nước ngoài và một số trường hợp đặc thù khác.

3. Cơ sở kinh doanh không đáp ứng quy định về khấu trừ thuế tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và các hóa đơn, chứng từ được lập từ các hành vi bị nghiêm cấm tại Luật này thì không được khấu trừ thuế giá trị gia tăng....”

Căn cứ Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt:

“Cơ sở kinh doanh phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ 05 triệu đồng trở lên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng. Trong đó:

1. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt là chứng từ chứng minh việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, trừ các chứng từ bên mua nộp tiền mặt vào tài khoản của bên bán.

2. Một số trường hợp đặc thù theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng bao gồm:

...

i) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng được ủy quyền cho cá nhân là người lao động của cơ sở kinh doanh thanh toán không dùng tiền mặt theo quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của cơ sở kinh doanh, sau đó cơ sở kinh doanh thanh toán lại cho người lao động bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt thì được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

3. Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ của một người nộp thuế có giá trị dưới 05 triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng một ngày có tổng giá trị từ 05 triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.”

Căn cứ Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015) quy định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng....”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty Cổ phần thủy sản Bạc Liêu ủy quyền cho cá nhân là người lao động của Công ty, dùng tài khoản ngân hàng của cá nhân mở tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật, chuyển thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ mua vào phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng được quy định trong quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của Công ty, hoặc quyết định về việc ủy quyền của Công ty cho cá nhân thanh toán cho người bán, sau đó Công ty thanh toán cho cá nhân bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt thì được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào và tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15, Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) và Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

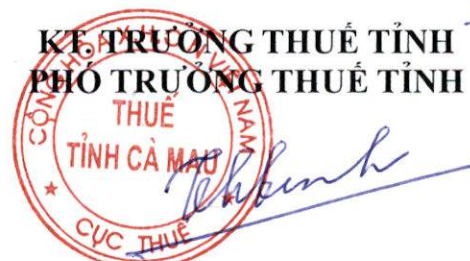
Trước ngày 01/7/2025, việc xác định điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào, đề nghị Công ty căn cứ Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014; tại Điều 10 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014; tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015; tại Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016).

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan viện dẫn tại Công văn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Thuế tỉnh Cà Mau trả lời để Công ty Cổ phần thủy sản Bạc Liêu được biết và thực hiện theo đúng các quy định văn bản quy phạm pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh (để b/c);
- Phòng: QLDN1, NVDTTC, KTr1, KTr2;
- Website Thuế tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, QLDN2, TLXUAN (02b).



Trần Thanh Bình